TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH P** -----o0o----- Bản án số: 23/2023/HSST Ngày 28 tháng 7 năm 2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------o0o---------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phùng Thị Kim Nguyên**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Thọ**

2. Bà Lê Việt Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Trần Minh Hòa** - Cán bộ TAND huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: **Ông Bùi Xuân Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn Đ; Sinh ngày: 21/10/1997;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: xóm 1, thôn Tòng Lệnh, xã T, huyện B, thành phố H; Nơi ở: khu 8, xã D , huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 09/12; Bố đẻ: Ngô Văn Bảy, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Phạm Thị Hoa, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 16/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Toàn án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*. Đã thi hành xong toàn bộ các quyết định của bản án ngày 10/3/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Dương Văn C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 4, xã H, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

2. Anh: Dương Anh T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu 4, xã Xuân Lộc, huyện T , tỉnh P. (Vắng mặt).

3. Anh: Nguyễn Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 8, xã D , huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 17/02/2023, tại đường bê tông nội đồng thuộc khu 8, xã D , huyện T, tỉnh P, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Ngô Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán khi có người hỏi mua. Tang vật thu giữ: 01 bì giấy bên trong bì giấy có 03 túi nilon màu trắng viền xanh có khuy bấm, bên trong 03 túi nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 05 viên nén hình ngũ giác màu tím (Đ khai nhận là ma túy loại "Ketamine" và "MDMA"), ngoài ra còn thu giữ: 02 điện thoại di động (01 chiếc Iphone số thuê bao 0394.503.197 và 01 chiếc Nokia số thuê bao 0975.162.810); 01 xe môtô Honda Wave màu đen không lắp BKS và số tiền 4.550.000đồng. Tổ công tác của Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải đối tượng về trụ sở Công an huyện T để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi thường trú của Đ ở xóm 1, thôn Tòng Lệnh, xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, TP Hà Nội nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy, khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Đ tại khu 8, xã D , huyện T phát hiện và thu giữ: 01 túi nilon màu trắng viền đỏ có khuy bấm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng viền xanh có khuy bấm bên trong chứa 01 viên nén màu vàng nâu không rõ hình (Đ khai nhận là ma túy loại "Ketamine" và "MDMA" tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng và bán khi có người hỏi mua); 01 cân tiểu ly màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ. Tại Kết luận giám định số 268/KL-KTHS ngày 20/02/2023, kết luận:

*- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu xanh gửi đến giám định là **ma túy, loại Ketamine**, có khối lượng là **0,872 gam**.*

*- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ gửi đến giám định là **ma túy, loại Ketamine**, có khối lượng là **0,236 gam**.*

*- 05 (năm) viên nén hình ngũ giác màu tím, trên mặt mỗi viên nén có in dòng kẻ, mặt còn lại có in hoa văn không rõ hình gửi đến giám định là **ma túy, loại MDMA**, có khối lượng là **2,233 gam**.*

*- 01 (một) viên nén màu vàng nâu không rõ hình chứa trong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu xanh gửi đến giám định là **ma túy, loại MDMA**, có khối lượng là **0,378 gam**.*

** Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

** MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, số thứ tự 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Đ quen Bùi Văn S hay còn gọi là "Sơn Ken" ở xã T , huyện T và biết Sơn có ma túy bán, nên vào khoảng 19 giờ ngày 15/02/2023, Đ hỏi mua ma túy loại "Ketamine" và "MDMA" nhằm mục đích vừa để sử dụng và vừa bán lại cho những người mua khác khi họ có nhu cầu, Sơn đồng ý và hẹn gặp Đ tại khu vực ngoài đường ở xã T , huyện T, Sơn đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có 12 viên ma tuý tổng hợp dạng kẹo loại "MDMA" và 01

túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ chứa ma túy loại "Ketamine". Do quen biết với nhau nên lúc đó Đ và Sơn chưa thoả thuận giá bán cho nhau như thế nào nên Sơn bảo Đ đem ma tuý về cân bán được bao nhiêu thì chuyển tiền lại cho Sơn, Đ đồng ý và đem ma túy về phòng Đ đang thuê trọ (tại nhà của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, ở khu 8, xã D , huyện T rồi sử dụng một phần ma túy loại "Ketamine", phần còn lại Đ dùng cân điện tiểu ly chia số ma túy loại "Ketamine" thành 05 túi nhỏ và cất dấu để bán cho ai có nhu cầu. Số ma túy trên Đ khai nhận đã bán ma túy cho 02 người là Dương Văn C, sinh năm 1981 ở khu 4, xã H, huyện T và Dương Anh T, sinh năm 1997 ở khu 4, xã Xuân Lộc, huyện T , cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 16/02/2023, Dương Văn C gọi điện từ số điện thoại 0982.368.699 đến số điện thoại 0394.503.197 của Đ để hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo loại "MDMA" và nửa chỉ ma túy loại "Ketamine", Đ nói giá 2.700.000đồng, C đồng ý và thỏa thuận sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Đ vào ngày hôm sau, Đ đồng ý và hẹn C đến gần trạm thu phí BOT tại Quốc lộ 32 thuộc xã D , huyện T để đưa ma túy, một lúc sau Đ đi xe môtô mang ma túy đi đến chỗ hẹn thì gặp C đi taxi đến, Đ đưa cho C 01 túi nilon chứa 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo loại "MDMA" và nửa chỉ ma túy loại "Ketamine", Đ đi về nhà trọ còn C cầm ma túy đi đâu làm gì Đ không biết. Đến khoảng 12 giờ ngày 17/02/2023 thì C chuyển trả Đ số tiền 2.700.000đồng từ tài khoản của C số 0982.368.699 đến tài khoản số 9696.8383.66666 của Đ (đều là của ngân hàng TMCP quân đội).

Lần 2: Sau khi bán ma túy cho Dương Văn C thì khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Đ thấy Dương Anh T gọi điện cho Đ qua ứng dụng Messenger trên điện thoại để hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo loại "MDMA" và 01 chỉ ma túy loại "Ketamine", Đ nói giá 4.700.000đồng, T đồng ý và chuyển đủ số tiền 4.700.000đồng từ tài khoản số: 222.01565.999999 của T đến tài khoản số 9696.8383.66666 của Đ (đều là của ngân hàng TMCP quân đội). Sau khi nhận được tiền Đ hẹn T đến cổng nhà ở trọ của Đ tại khu 8, xã D để đưa ma túy, khoảng 20 phút sau T đi xe môtô đến nơi thì Đ đưa cho T 02 túi ni lon (trong đó 01 túi chứa 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo loại "MDMA" và 01 túi chứa 01 chỉ ma túy loại "Ketamine", T cầm ma túy rồi đi đâu làm gì Đ không biết. Số ma túy còn lại Đ cất giữ trong người và để tại phòng trọ nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện T bắt quả tang, khám xét nơi ở và thu giữ tang vật như nêu trên.

Căn cứ lời khai của Đ , Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc đối với Dương Văn C và Dương Anh T, C và T đã khai nhận hành vi mua ma túy của Đ phù hợp với lời khai của của Đ , sau khi mua ma túy xong C và T đã mang về nhà và sử dụng hết.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Đ , C và T thì tất cả đều dương tính với chất ma túy MDMA.

Đối với chiếc điện thoại mà C và T sử dụng để liên lạc với Đ để mua ma túy và đem về sử dụng, nhưng C và T đã làm mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không lắp BKS là tài sản của anh Nguyễn Văn H mua của anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1999, ở khu 1, xã Đào Xá, huyện T từ cuối năm 2022 với số tiền 5.000.000đồng, tuy nhiên không viết giấy tờ mua bán với nhau, xe có giấy đăng ký xe và BKS là 19L1-311.46 tuy

nhiên quá trình sử dụng Huy không nhớ để đăng ký xe ở đâu và BKS của chiếc xe bị rơi mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ anh Thành mua mới chiếc xe trên và đăng ký đứng tên anh Thành do không có nhu cầu sử dụng nên anh Thành đã bán lại cho Huy, qua xác minh chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Nguyễn Văn H cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng để đi mua bán ma tuý. Anh Nguyễn Văn H là người cho Đ thuê phòng trọ nhưng không biết việc Đ tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTN ngày 15 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyên Tam Nông thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt đối với Ngô Văn Đ: từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì có giá trị, công việc, thu nhập không ổn định. Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng gồm:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,650 gam chất ma túy loại "Ketamine" và 1,871 gam chất ma túy loại "MDMA" (còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 sim số thuê bao của Đ : 0394.503.197.

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với Ngô Văn Đ: Số tiền 7.400.000đồng (là tiền Đ bán ma túy cho C và T)

- Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Ngô Văn Đ (Có đặc điểm như biên bản thu giữ);

- Trả lại cho Ngô Văn Đ: Số tiền 4.550.000đồng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia số thuê bao 0975.162.810 và 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không lắp BKS (Có đặc điểm như biên bản thu giữ)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố,

xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Ngô Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 17/02/2023, tại khu 8, xã D , huyện T, tỉnh P, Ngô Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 1,108gam chất ma túy loại "Ketamine" và 2,611gam chất ma túy loại "MDMA" nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời, đã bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế- ma túy Công an huyện T thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Ngô Văn Đ. Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 16/02/2023, Ngô Văn Đ còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn C: 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo loại "MDMA" và 1/2 chỉ ma túy loại "Ketamine" với giá 2.700.000đồng. Sau khi bán ma túy cho Dương Văn C, khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục bán ma túy cho Dương Anh T: 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo loại "MDMA" và 01 chỉ ma túy loại "Ketamine" với giá 4.700.000đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội; Lời khai người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

..."

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc tr- ờng hợp tội phạm rất nghiêm trọng vì ma tuý nó trực tiếp đầu độc hệ thần kinh của người sử dụng, ảnh hưởng đến sức khoẻ, giống nòi, gây ra các tệ nạn xã hội khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thế nhưng bị cáo lại thực hiện một trong những hành vi được Bộ luật hình sự qui định là tội phạm và có hình phạt nghiêm khắc. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa C .

Xét về vai trò, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Ngô Văn Đ không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cơ quan điều tra bị cáo tự giác khai báo ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn C và Dương Anh T nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo Đ 02 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, bị xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là "*Phạm tội 02 lần trở lên"* nên không xem xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét đến tinh chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo để lên một hình phạt tương xứng cũng đủ răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa C .

[4] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo sống C cùng gia đình, không có tài sản gì, không có thu nhập do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Dương Văn C và Dương Anh T sau khi mua ma túy của Ngô Văn Đ đã sử dụng hết tại nhà ở của mình, bản thân C và T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, hoặc đã bị kết án về tội phạm có liên quan đến ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Công an huyện T và Công an xã Xuân Lộc, huyện T để xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn C và Dương Anh T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn H là người cho Đ thuê phòng trọ nhưng không biết việc Đ tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy, do đó cơ quan điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Bùi Văn Sơn, sinh năm 1999 ở khu 3, xã T , huyện T là người bán ma túy cho Ngô Văn Đ (theo lời khai của Đ), Cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Văn S đến làm việc, nhưng Sơn khai chỉ quen biết Đ và Sơn không thừa nhận đã bán ma túy cho Đ và cũng không biết Đ tàng trữ, mua bán hay sử dụng ma túy, ngoài lời khai của Đ thì không có tài liệu, căn cứ gì khác để chứng minh, do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Bùi Văn S trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 0,650 gam chất ma túy loại "Ketamine" và 1,871 gam chất ma túy loại "MDMA" (còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 sim số thuê bao của Đ : 0394.503.197 là vật chứng và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với: Số tiền 7.400.000đồng (là tiền Đ bán ma túy cho C và T) là tiền do Đ phạm tội mà có cần thu hồi nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của Đ (Có đặc điểm như biên bản thu giữ); Là vật chứng dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với: Số tiền 4.550.000đồng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia số thuê bao 0975.162.810 và 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ngô Văn Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không lắp BKS (Có đặc điểm như biên bản thu giữ). Cần trả lại cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đề nghị các nội dung giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

I- Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Đ 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Văn Đ.

II- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,650gam chất ma túy loại "Ketamine" và 1,871gam chất ma túy loại "MDMA" (còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 (một) cân tiểu ly màu đen; 01 (một) sim số thuê bao của Ngô Văn Đ: 0394.503.197.

- Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Ngô Văn Đ (Có đặc điểm như biên bản thu giữ).

- Trả lại cho Ngô Văn Đ: 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia số thuê bao 0975.162.810 và 01 (một) căn cước công dân mang tên Ngô Văn Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không lắp BKS (Có đặc điểm như biên bản thu giữ).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Trả lại cho Ngô Văn Đ số tiền 4.550.000đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0.1053898.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)*

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với Ngô Văn Đ số tiền 7.400.000đồng (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo tự nguyện thi hành án, phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện T, tỉnh P;
- Công an huyện T, tỉnh P;
- THAHS, DS huyện T, tỉnh P;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Nguyên